

Bản án: 48/2018/HS-ST

Ngày : 07-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên.
2. Ông Nguyễn Bá Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị A (Tên gọi khác: Ngọc); sinh ngày 20 tháng 5 năm 1988; tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: số XX đường Y, Phường T, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số CC đường G, Phường H, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn A và bà Dương B; có chồng là Trần H và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 03 tháng 11 năm 2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Kiều B; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1992; tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: số BB đường R, Phường K, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều H và bà Nguyễn Q; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 03 tháng 11 năm 2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần C; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1985; tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: số HH đường L, Phường D, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần E và bà Nguyễn Y tiền án: Ngày 23 tháng 02 năm 2012, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tháng 9/2016 C đã chấp hành án xong các quyết định trong bản án; tiền sự: ngày 27/7/2017, bị Công an Phường J, Quận 8 xử phạt vi

phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 03 tháng 11 năm 2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2017, Công an Phường N Quận 3 tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 75/9/32 đường Trần Văn Đang, Phường N, Quận 3 phát hiện các đối tượng Dương Thị A, Nguyễn P, Nguyễn Q, Võ Thị K, Kiều B và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Kiểm tra tủ quần áo của Giang thì phát hiện có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, dưới chân cầu thang có 01 hộp kim loại có chữ ALTOIDS của Kiều B, bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tiếp tục kiểm tra gác ngủ của A thì phát hiện trong máy cassette có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, trong bóp của A có 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 04 viên nén màu xanh, một số bịch nylon nhỏ và thu được 02 quyển sổ tay nên Công an Phường N đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý.

Đến khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trước nhà số V đường G, Phường M, Quận 3 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 3 phát hiện Trần C điều khiển xe gắn máy hiệu Attila màu đỏ, biển số 59X1 - 240.08 chở Phạm V có dấu hiệu nghi vấn, nên kiểm tra thì phát hiện trong túi quần phải của C có 02 túi nylon bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột trắng và 01 gói chứa 20 viên nén hình tròn, màu xám, khắc chữ LV. Nghi các gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, nên tổ tuần tra đã đưa các đối tượng trên cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 6, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, bị can Dương Thị A khai nhận thường mua ma túy từ một người phụ nữ tên Gái (không rõ nhân thân, lai lịch) vừa sử dụng, vừa bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng cuối tháng 10/2017, A mua 01 gói ma túy với giá 2.600.000 đồng, về đem chia thành nhiều gói nhỏ, vừa sử dụng, vừa bán lại cho các con nghiện và bán cho Kiều B 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng để sử dụng. Đến đầu tháng 11/2017, A tiếp tục mua 01 gói ma túy với giá 2.600.000 đồng, về đem chia thành nhiều gói nhỏ, bán lại cho các con nghiện với giá 3.600.000 đồng. A bán cho Kiều B 02 gói với giá 1.000.000 đồng, phần còn lại chưa bán được thì bị phát hiện và thu giữ như trên. Ngoài ra, A còn khai nhận là bán ma túy thuê cho một người đàn ông tên S (ở Quận 8, không rõ nhân thân lai lịch) và được ông S trả công bằng cách cho ma túy để sử dụng. Mỗi lần bán cho khách hàng, A ghi chép vào cuốn sổ. Đến cuối tháng 7/2017 thì A không làm cho ông S nữa.

Trần C khai nhận là đối tượng sử dụng ma túy nhưng không thường xuyên. Khoảng đầu tháng 11/2017, C nhận được điện thoại của Kiều B nhờ mua 01 gói ma túy với giá 3.200.000 đồng. C đi mua ma túy từ một người phụ nữ tên Kim G

ở khu vực Quận 1 (không rõ lai lịch) giá 3.000.000 đồng gồm 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa 20 viên nén hình tròn, màu xám, khắc chữ LV về bán lại cho B với giá 3.200.000 đồng thu lợi 200.000 đồng nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện và bắt giữ.

Kiều B khai nhận là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2013 nhưng không thường xuyên. Khoảng cuối tháng 10/2017, B mua của Dương Thị A 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng để sử dụng nhưng B chưa dùng mà để trong hộp thiếc có chữ ALTOIDS. Ngày 03/11/2017, B đến nhà số 75/9/32 đường Trần Văn Đang, Phường N, Quận 3 mua của A 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng rồi để chung vào hộp thiếc trên, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ. Trước đó, B gọi điện nhờ Trần C mua 01 gói ma túy với giá 3.200.000 đồng để sử dụng nhưng B chưa nhận được ma túy thì C bị bắt như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1726/KLGD-H ngày 20/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Võ Thị K và hình dấu Công an Phường N, Quận 3 gửi đến giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5165gr loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 04 gói nylon đựng trong hộp thiếc được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Kiêu B và hình dấu Công an Phường N, Quận 3 gửi đến giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0675gr loại Methamphetamine.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Dương Thị A và hình dấu Công an Phường N, Quận 3 gửi đến giám định, bên trong gồm có: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,2754gr loại Methamphetamine; chất bột màu trắng trong 02 gói nylon ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7196gr loại Ketamine; riêng 04 viên nén màu xanh không tìm thấy chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1729/KLGD-H ngày 29/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần C và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 gửi đến giám định, bên trong gồm có: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,8520gr, loại Ketamine; 20 viên nén màu xám, một mặt có khắc chữ "LV" trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,664 lgr, loại Ketamine.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Dương Thị A: 02 quyển sổ tay; một số bịch nylon nhỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1202 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc và số tiền 1.890.000 đồng.

- Thu giữ của Kiêu B: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen và số tiền 4.000.000 đồng.

- Thu giữ của Trần C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen E71; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng và số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 23/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo Dương Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Truy tố bị cáo Trần C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Truy tố bị cáo Kiều B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, cả ba bị cáo cùng có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 sau khi đã phân tích hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

Xử phạt Dương Thị A từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần C từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Xử phạt bị cáo Kiều B từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A và bị cáo C.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 02 giờ ngày 03/11/2017, Công an Phường N, Quận 3 qua kiểm tra hành chính tại nhà số 75/9/32 đường Trần Văn Đang, Phường N, Quận 3 đã phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,2754 gr loại Methamphetamine; chất bột màu trắng trong 02 gói nylon ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7196gr loại Ketamine của Dương Thị A. Và 04 gói nylon ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0675 gr loại của Methamphetamine của Kiều B. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại trước số 46 đường Bà Huyện Thanh Quan, Phường 6, Quận 3 phát hiện chất bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,8520 gr loại Ketamine; 20 viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,664 gr loại Ketamine của Trần C.

Bị cáo A thừa nhận đã bán ma túy từ cuối tháng 10/2017 cho các con nghiện và đã bán ma túy cho Kiều B được hai lần. Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy thuê cho một người đàn ông tên S (ở Quận 8, không rõ nhân thân lai lịch) và được trả công bằng cách cho ma túy để sử dụng.

Bị cáo B thừa nhận có mua ma túy của A để sử dụng từ cuối tháng 10/2017 và vào ngày 03/11/2017 khi B đến nhà số 75/9/32 đường Trần Văn Đang, Phường N, Quận 3 mua của A 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, chưa kịp sử

dụng thì bị phát hiện. Trước đó, B có gọi điện nhờ C mua 01 gói ma túy với giá 3.200.000 đồng để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy thì C bị bắt.

Bị cáo C thừa nhận B có gọi điện nhờ C mua 01 gói ma túy với giá 3.200.000 đồng. C đi mua ma túy từ một người phụ nữ tên Kim G với giá 3.000.000 đồng về bán lại cho B với giá 3.200.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng nhưng chưa kịp giao thì bị bắt giữ.

Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao và Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Nhưng vì lợi ích của bản thân ba bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Đảng và Nhà nước.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Dương Thị A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Kiều B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Trần C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo C là đối tượng đã có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nay lại phạm tội mới nên căn cứ điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là tái phạm để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Kiều B, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, thì có mức hình phạt tù là từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù là từ 01 năm đến 05 năm tù, do vậy áp dụng điều khoản có lợi cho bị cáo theo Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình là có căn cứ.

[4] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký giám định viên Phan Z và cán bộ điều tra Vũ T bên trong có chất bột màu trắng có khối lượng 4,4177 gr và 17 viên nén tròn màu xám, một mặt có khắc chữ “LV” có khối lượng 6,5098 gr

(mẫu vật hoàn loại sau giám định số 1729/KLGD-H ngày 29/11/2017); Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký giám định viên Lê G và cán bộ điều tra Vũ T bên trong có gói 01 chứa tinh thể không màu, khối lượng 0,4265 gr; gói 02 chứa tinh thể không màu khối lượng 2,9397 gr; gói 03 chứa tinh thể không màu khối lượng 6,1518 gr bột màu trắng có khối lượng 0,573 gr; 01 viên nén hình răng cưa màu xanh, một mặt có khắc hình đầu thot có khối lượng 0,3963 gr, 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,3719 gr (mẫu vật hoàn loại sau giám định số 1726/KLGD-H ngày 20/11/2017). Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cuốn sổ tay màu đỏ; 01 quyển tập học sinh có chữ “Baby girl” có 02 hình cô gái cầm máy chụp ảnh; 01 hộp thuốc bằng kim loại có nắp màu đỏ nhãn hiệu ALTOIDS; 02 bộ sử dụng ma túy đá và một số nỏ thủy tinh; 02 bốp da màu đen không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, model 1202-2, có số imei 356913/03/189881/4, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 điện thoại di động màu bạc hiệu Samsung, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy thu giữ của Dương Thị A, do A khai sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Về số tiền 1.890.000 đồng thu giữ của Dương Thị A (theo Giấy nộp tiền của Công an Quận 3 vào tài khoản số 3949.0.9061612.00000 của Kho bạc nhà nước Quận 3, lập ngày 22/03/2018), A khai trong đó có 1.000.000 đồng là tiền bán ma túy, nghĩ đây là tài sản do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Còn số tiền 890.000 đồng là tiền riêng của bị cáo nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh - đen hiệu Nokia, model RM-1133, số Imei 1: 357289086747324, số Imei 2: 357289086747332, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số tiền 4.000.000 đồng (theo Giấy nộp tiền của Công an Quận 3 vào tài khoản số 3949.0.9061612.00000 của Kho bạc nhà nước Quận 3, lập ngày 22/03/2018) thu giữ của Kiều B, B khai sử dụng để liên lạc mua ma túy và trả tiền mua ma túy nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động màu xám hiệu Iphone, model A1522 FCC ID: BCG-E2816A IC: 579C-E2816A, số Imei: 354387061562701, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, model E71, có số Imei: 359357032333057, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 điện thoại di động màu hồng hiệu Iphone, model A1662 FCC ED: BCG-E2945A IC: 579C-E2945A, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy thu giữ của Trần C, C khai sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 5.000.000 đồng (theo

Giấy nộp tiền của Công an Quận 3 vào tài khoản số 3949.0.9061612.00000 của Kho bạc nhà nước Quận 3, lập ngày 22/03/2018), C khai đây là tiền riêng của bị cáo nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Dương Thị A, Trần C và Kiều B, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với các đối tượng cung cấp ma túy cho A và C, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Thị K và Nguyễn P, do chưa đủ căn cứ nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Dương Thị A;

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trần C;

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Kiều B;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị A, bị cáo Trần C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Kiều B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Bị cáo Dương Thị A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 03 tháng 11 năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 03 tháng 11 năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Kiều B 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 03 tháng 11 năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký giám định viên Phan Z và cán bộ điều tra Vũ T bên trong có chất bột màu trắng có khối lượng 4,4177 gr và 17 viên nén tròn màu xám, một mặt có khắc chữ “LV” có khối lượng 6,5098 gr (mẫu vật hoàn loại sau giám định số 1729/KLGĐ-H ngày 29/11/2017);

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký giám định viên Lê G và cán bộ điều tra Vũ T bên trong có gói 01 chứa tinh thể không màu, khối lượng 0,4265 gr; gói 02 chứa tinh thể không màu khối lượng 2,9397 gr; gói 03 chứa tinh thể không màu khối lượng 6,1518 gr bột màu trắng có khối lượng 0,573 gr; 01 viên nén hình răng cưa màu xanh, một mặt có khắc hình đầu thot có khối lượng 0,3963 gr, 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,3719 gr (mẫu vật hoàn loại sau giám định số 1726/KLGĐ-H ngày 20/11/2017).

- 01 cuốn sổ tay màu đỏ; 01 quyển tập học sinh có chữ “Baby girl” có 02 hình cô gái cầm máy chụp ảnh; 01 hộp thuốc bằng kim loại có nắp màu đỏ nhãn hiệu ALTOIDS; 02 bộ sử dụng ma túy đá và một số nỏ thủy tinh; 02 bốp da màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, model 1202-2, có số imei 356913/03/189881/4, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 điện thoại di động màu bạc hiệu Samsung, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 điện thoại di động màu xanh - đen hiệu Nokia, model RM-1133, số Imei 1: 357289086747324, số Imei 2: 357289086747332, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, model E71, có số Imei: 359357032333057, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy; 01 điện thoại di động màu hồng hiệu Iphone, model A1662 FCC ED: BCG-E2945A IC: 579C-E2945A, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Dương Thị A và số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Kiều B (theo Giấy nộp tiền của Công an Quận 3 vào tài khoản số 3949.0.9061612.00000 của Kho bạc nhà nước Quận 3, lập ngày 22/03/2018).

Trả lại cho các bị cáo:

- Trả lại bị cáo Dương Thị A số tiền 890.000 đồng (theo Giấy nộp tiền của Công an Quận 3 vào tài khoản số 3949.0.9061612.00000 của Kho bạc nhà nước Quận 3, lập ngày 22/03/2018)

- Trả lại cho bị cáo Trần C số tiền 5.000.000 đồng (theo Giấy nộp tiền của Công an Quận 3 vào tài khoản số 3949.0.9061612.00000 của Kho bạc nhà nước Quận 3, lập ngày 22/03/2018)

- Trả lại cho bị cáo Kiều B 01 điện thoại di động màu xám hiệu Iphone, model A1522 FCC ID: BCG-E2816A IC: 579C-E2816A, số Imei:

354387061562701, tình trạng máy đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

(Tài sản tịch thu, tiêu hủy và giao trả ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 20, số 21 ngày 25/01/2018 của Công an Quận 3 và Giấy nộp tiền của Công an Quận 3 vào tài khoản số 3949.0.9061612.00000 của Kho bạc nhà nước Quận 3, lập ngày 22/03/2018)

Các bị cáo Dương Thị A, Trần C, Kiều B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo Dương Thị A, Trần C, Kiều B được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.3, TP. HCM;
- PC53 - CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Trại tạm giam Công an Q.3;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bửu Tịnh